TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thanh Tuyến.

2. Ông Trương Văn Te.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2023/TLST–HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bình An, xã T, huyện C, tỉnh L.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã T, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/4/2015. Thời gian đầu, vợ chồng cùng chung sống với nhau hạnh phúc và có một con chung. Đến khoảng năm 2017 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cải vã. Chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị có yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: trong quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 03/5/2015. Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N về việc xin ly hôn với anh Lê Văn T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: giao cháu Lê Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 03/5/2015 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh T.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Bích N và Lê Văn T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến

Tre nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị N cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị N và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Do chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa nên chị N có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho anh T và chị N đoàn tụ nhưng anh T đều vắng mặt. Như vậy, tuy biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng anh T đã không tham gia, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh và chị N. Mặc khác, chị N và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay, từ khi anh chị sống ly thân thì anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau như vợ như chồng, không có thời gian đoàn tụ. Điều này chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc xin ly hôn của chị N là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* chị N và anh T có 01 con chung là: Lê Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 03/5/2015. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi chị N và anh T sống ly thân cho đến nay, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị N vẫn đảm bảo tốt quyền và lợi ích của con. Đồng thời, cháu Gia Hân đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến và cháu Gia Hân có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung nên cần giao cháu Gia Hân cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị N, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N. Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. *Về con chung:* chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Văn T có 01 con chung là: Lê Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 03/5/2015.

Giao cháu Gia Hân cho chị N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* chị N khai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005857 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; chị N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thanh;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Đang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Trang **Huỳnh Đức Tâm** **Lê Thị Hồng Đang**